

TẠO "XUNG LỰC" MỚI TỪ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

NGUYỄN MINH THƯỜNG

Kết quả thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thời gian qua là một minh chứng sinh động về thành tựu đổi mới của Việt Nam. Trong bối cảnh phát triển mới, việc đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế nhằm phát triển bền vững theo định hướng đã được Nhà nước đề ra, đồng thời đảm bảo thắng thế trong cạnh tranh giữa các nước trong khu vực, đang đặt ra yêu cầu Việt Nam phải tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để sàng lọc, nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút dòng vốn FDI.

Từ khóa: FDI, hiệu quả dòng vốn đầu tư trực tiếp, cơ chế, chính sách

CREATING NEW "FORCE" TO ATTRACT FDI INTO VIETNAM

Nguyen Minh Thuong

The result of FDI attraction in the recent years has been an evidence for the innovation achievement of Vietnam. In the new context, the strengthening of economic restructure in the sustainable direction while ensuring competitiveness with other regional countries making it essential to replace the ineffective mechanisms and policies to improve the FDI attraction.

Keywords: FDI, direct investment flow efficiency, mechanism, policy

Ngày nhận bài: 9/4/2019

Ngày hoàn thiện biên tập: 2/5/2019

Ngày duyệt đăng: 7/5/2019

Tính hai mặt của FDI ở Việt Nam

Kể từ khi Việt Nam mở cửa thu hút FDI đến nay, dòng vốn này luôn giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành cơ bản mục tiêu đề ra cho từng giai đoạn phát triển của đất nước. Trong giai đoạn đầu của quá trình mở cửa thu hút FDI, đặc biệt là giai đoạn 1988 - 1994, khi kinh tế đất nước còn khó khăn, lâm vào khủng hoảng trầm trọng, sản xuất công, nông nghiệp bị đình đốn, lạm phát phi mã 3 con số... FDI đã giữ vai trò như những "người mở đường" trong việc khai thác các tiềm năng và cơ hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Bước sang giai

đoạn 1995 - 2010, mục tiêu thu hút FDI của nước ta tập trung hướng vào xuất khẩu hàng hóa, tăng thu ngoại tệ, tạo việc làm, nâng cao năng lực quản lý, đóng góp ngân sách...

Giai đoạn từ 2011 đến nay, đặc biệt là ở thời điểm hiện tại, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đã có bước phát triển (tăng trưởng GDP bình quân 6-7%/năm), trở thành nước có thu nhập trung bình, có độ mở lớn, hội nhập sâu... FDI tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Lũy kế đến nay, cả nước có khoảng 27000 dự án FDI đến từ 129 quốc gia, vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký trên 340 tỷ USD, tổng vốn thực hiện đạt trên gần 200 tỷ USD. Khu vực FDI đã góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. FDI cũng làm gia tăng số lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong nhiều năm liên tục, góp phần quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Điển hình như năm 2017 khu vực FDI đóng góp 72,6% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Khu vực FDI cũng có những đóng góp quan trọng vào quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, mở rộng quan hệ với các nước, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên thế giới và khu vực, giúp Việt Nam vươn ra biển lớn thành công...

Tuy đạt được những kết quả quan trọng nhưng thu hút FDI vào Việt Nam cũng bộ lộ nhiều hạn chế cần nhanh chóng khắc phục. Nhiều bất cập đã được các chuyên gia kinh tế nêu ra, trong đó đáng chú ý là: Liên kết của khu vực FDI đến khu vực trong nước chưa chặt chẽ và hiệu ứng lan tỏa năng suất chưa cao. Các DN FDI vào Việt Nam chủ yếu là gia công lắp ráp, sử dụng lao động giá rẻ, tận dụng các yếu tố đầu vào được ưu đãi để sản xuất



hàng xuất khẩu... Trong khi đó, cơ quan quản lý chưa có các giải pháp hiệu quả để nâng cao giá trị gia tăng của Việt Nam trong chuỗi giá trị chung; hiệu ứng lan tỏa những mặt tích cực của các DN FDI tới DN trong nước vẫn thấp.

Công nghệ mà các DN FDI đưa sang Việt Nam chủ yếu vẫn là công nghệ ở mức trung bình, chiếm khoảng 80% số lượng công nghệ được chuyển giao, còn lại khoảng 14% là công nghệ lạc hậu và chỉ có 6% là công nghệ cao. Với hạn chế trong chuyển giao công nghệ nên các DN trong nước chủ yếu “gia công” cho các DN FDI. Hệ quả là giá trị gia tăng thấp, dẫn đến các DN này lại có rất ít khả năng cải tiến công nghệ, nâng cấp sản phẩm, chủ động tham gia chuỗi cung ứng hay được hưởng lợi từ hiệu ứng lan tỏa của khu vực FDI.

Công nghệ mà các doanh nghiệp FDI đưa sang Việt Nam chủ yếu vẫn là công nghệ ở mức trung bình, chiếm khoảng 80% số lượng công nghệ được chuyển giao, còn lại khoảng 14% là công nghệ lạc hậu và chỉ có 6% là công nghệ cao. Với hạn chế trong chuyển giao công nghệ nên các doanh nghiệp trong nước chủ yếu “gia công” cho các doanh nghiệp FDI.

Việc thu hút FDI vào một số ngành, lĩnh vực ưu tiên và từ các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) còn hạn chế. Chủ trương thu hút FDI từ các TNCs vào công nghệ cao, dịch vụ hiện đại, chưa đạt được và chậm được cải thiện. Đến nay, mới có hơn 100 TNCs trong số 500 TNCs hàng đầu thế giới hoạt động tại Việt Nam. Một số nhà đầu tư nước ngoài trong DN liên doanh, công ty TNHH hai thành viên trở lên thực hiện hành vi thâm tóm thông qua quyền góp vốn chi phối, quản lý điều hành để tạo ra tình trạng “lãi thật, lỗ giả”, mất vốn điều lệ, buộc bên Việt Nam phải chuyển nhượng phần vốn góp, chuyển thành DN 100% vốn nước ngoài, làm giảm hiệu quả chính sách khuyến khích DN trong nước liên doanh, liên kết với nhà đầu tư nước ngoài...

Nguyên nhân của những bất cập nêu trên là do nhận thức của các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, DN trong nước về vị trí, vai trò của vốn FDI chưa thật sự đầy đủ và thống nhất cao. Hệ thống kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, ngành công nghiệp hỗ trợ và năng lực DN trong nước chưa đáp ứng yêu cầu. Trong đó, thể chế, chính sách và môi trường đầu tư và kinh doanh của Việt Nam chưa thật sự hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là từ các nước tiên tiến và TNCs hàng đầu thế giới.

Cần chiến lược mới để thu hút vốn FDI

Những tồn tại, hạn chế qua chặng đường 30 năm thu hút FDI ở Việt Nam đã được nhận diện. Chính phủ và các bộ, ngành liên quan đang thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ và quyết liệt nhằm khắc phục cho được các vấn đề này trong thời gian tới. Từ những thành công và hạn chế trong việc qua chặng đường 30 năm thu hút FDI ở Việt Nam, có thể rút ra 5 bài học quan trọng, đó là:

Thứ nhất, thu hút FDI phải bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Để làm được điều này, một mặt, tiếp tục khẳng định rõ vị trí, vai trò của khu vực FDI là bộ phận cấu thành nền kinh tế Việt Nam. Từ đó, quan điểm, nhận thức và hành động đều phải nhất quán, đồng bộ trong toàn xã hội để phát huy hết những lợi thế của FDI mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mặt khác, mục tiêu, định hướng và giải pháp thu hút và sử dụng có hiệu quả dòng vốn FDI phải được chủ động điều chỉnh kịp thời để phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước, bảo đảm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày sâu rộng.

Thứ hai, thu hút và sử dụng nguồn vốn FDI phải gắn với phát triển bền vững. Phải khai thác tối đa những lợi thế từ FDI nhưng phải bảo đảm cơ cấu ngành, lĩnh vực, địa bàn phù hợp, giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội, bảo đảm môi trường, củng cố vững chắc an ninh, quốc phòng của đất nước.

Thứ ba, thu hút FDI nhưng phải có chính sách chủ động phát triển DN trong nước lớn mạnh để có thể liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài, cùng phát triển. Cộng đồng DN trong nước phải nhận thức rõ rằng, FDI cũng tạo ra sức ép buộc DN trong nước phải chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh của mình để thích ứng với yêu cầu hội nhập và liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ tư, thu hút và sử dụng nguồn vốn FDI gắn chặt với việc phải bảo đảm sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực quốc gia theo nguyên tắc tiếp cận và phân bổ các nguồn lực quốc gia phải công khai, minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế và trên cơ sở hiệu quả sử dụng các nguồn lực quốc gia.

Thứ năm, chú trọng việc tăng cường khâu thực thi pháp luật; gắn chặt trách nhiệm thực thi công vụ ở tất cả các ngành, các cấp; đồng thời, nâng cao năng lực khâu kiểm tra, giám sát (cả đối với cơ quan nhà nước, cũng như DN FDI); chống đầu tư chui, chuyển giá, vi phạm pháp luật về môi trường...

Trong bối cảnh mới hiện nay, Việt Nam tiếp tục khẳng định khu vực đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế, được khuyến khích phát triển lâu dài phù hợp với mục



tiêu, định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong trung và dài hạn. Đối với nguồn vốn FDI, trong bối cảnh hiện nay cần có cách tiếp cận mới trong xây dựng chiến lược thu hút đầu tư, trong đó, nội dung quan trọng hàng đầu là việc thu hút vốn FDI phải hỗ trợ nâng cấp công nghiệp và giúp các DN nội hội nhập vào mạng lưới sản xuất toàn cầu, đồng thời phải giảm dần sự phụ thuộc vào dòng vốn này. Bởi sự phụ thuộc này sẽ làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế tư nhân trong nước, đồng thời còn đặt nền kinh tế Việt Nam đối

Hiện nay, Việt Nam đặt mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội duy trì bình quân khoảng 20 đến 25%; Tăng cường thu hút FDI quy mô lớn từ các tập đoàn xuyên quốc gia trong danh sách Global 2000 của Forbes vào các ngành sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến và dịch vụ hiện đại...

mặt với những rủi ro trước những biến động của kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, với độ mở của nền kinh tế Việt Nam khá cao và sự tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, cần tư duy để Việt Nam trở thành một “đặc khu” trong chiến lược thu hút vốn FDI. Từ đó sẽ có những chính sách nhất quán, thông minh và hiệu quả.

Kinh nghiệm của những quốc gia đi trước cho thấy, FDI chỉ có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế ở những nước có sự chuẩn bị và khả năng hấp thụ những chuyển giao công nghệ. Để hỗ trợ việc chuyển giao công nghệ, cần có chiến lược dài hơi, có sự chung tay của cả DN và Chính phủ. Cụ thể:

- Về phía Chính phủ: Cần có những quy định chặt chẽ đối với các DN FDI khi đầu tư vào Việt Nam trong việc chuyển giao công nghệ. Cùng với đó, cần có chính sách phát triển khoa học - công nghệ trong nước, thu hút nguồn nhân lực vào lĩnh vực này. Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới cho thấy, các dự án liên doanh thường có hiệu quả về chuyển giao công nghệ cao hơn so với các dự án 100% vốn nước ngoài. Cùng với đó, cần yêu cầu và khuyến khích các DN FDI thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Việt Nam. Những hoạt động này sẽ tác động tích cực đến quá trình chuyển giao công nghệ.

- Về phía DN: Các DN trong nước phải nỗ lực nâng cao năng lực bản thân về tất cả các mặt, từ máy móc đến công nghệ và năng lực của đội ngũ cán bộ.

Chỉ khi đó, các DN FDI mới tìm đến đặt hàng và hỗ trợ hoàn thiện quy trình sản xuất đáp ứng yêu cầu của họ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra với tốc độ nhanh càng đòi hỏi Việt Nam có sự chọn lọc hơn trong thu hút FDI, đặc biệt là chuyển từ số lượng sang chú trọng nhiều hơn chất lượng của dòng vốn FDI này. Chiến lược thu hút FDI cần hướng vào thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp Việt Nam, tăng tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao, giá trị gia tăng cao và nâng cấp chuỗi giá trị của ngành và sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế, đóng góp thiết thực vào tăng cường năng lực cạnh tranh của khu vực DN trong nước. Việt Nam cần định hướng thu hút các tập đoàn xuyên và đa quốc gia quy mô lớn, có năng lực công nghệ và sẵn sàng chuyển giao công nghệ thông qua các hoạt động R&D và đào tạo nhân lực...

Ngoài ra, chiến lược thu hút FDI trong điều kiện hiện nay cần coi trọng đầu ra, đặc biệt là tạo liên kết sản xuất giữa DN FDI với DN trong nước, tạo cơ hội cho DN trong nước tham gia mạng sản xuất của DN FDI. Chiến lược thu hút FDI cần hướng tới lợi ích chung của quốc gia, khuyến khích các địa phương hợp tác và cạnh tranh thu hút FDI thông qua hình thành các cụm ngành không giới hạn bởi địa giới hành chính, nhằm sử dụng nguồn lực hiệu quả và có trách nhiệm. Cuối cùng, chiến lược thu hút FDI cần linh hoạt, có thể điều chỉnh cho phù hợp với môi trường, nhất là môi trường quốc tế thay đổi nhanh hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

1. Hà Nguyễn (2018), Nhìn lại 30 năm thu hút FDI: Thành tựu, bài học và những định hướng mới, Báo Đầu tư;
2. Nguyễn Chí Dũng (2018), Tầm nhìn mới, cơ hội mới cho đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
3. Nhóm Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Tài chính quốc tế (2018), Báo cáo khuyến nghị Chiến lược FDI thế hệ mới và tầm nhìn chiến lược 2020-2030;
4. Nguyễn Thị Tuệ Anh (2014), Nghiên cứu điều chỉnh chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam đến năm 2020, Bản kiến nghị chính sách (Đề tài cấp nhà nước mã số KX.01.03/11 – 15);
5. Nguyễn Thị Việt Nga, Chiến lược thu hút FDI thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/chien-luoc-thu-hut-fdi-thoi-ky-cach-mang-cong-nghiep-40-301334.html>;
6. Mặt trái của FDI với các nền kinh tế, vnexpress.net/kinh-doanh/mat-trai-cua-fdi-voi-cac-nen-kinh-te-3820168.html.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Minh Thuồng, Trưởng Chính trị tỉnh Bắc Giang

Email: nguyenminhthuong01@gmail.com